TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2026/HS-ST
Ngày: 13 - 05 -2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NINH BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.
Các hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Phương.
Ông Trần Trung Hiếu.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thúy Lan – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ngọc Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 05 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 04 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2026/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 04 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh D, sinh năm 1973 tại tỉnh Ninh Bình. CCCD số 0370730004xx. Nơi ĐKHKTT: phố A V, phường H, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: số nhà F, đường T, phường H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn Q và bà Trần Thị T. Bị cáo có vợ là Trần Thị Kiều H (đã lý hôn) có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2002 con nhỏ nhất sinh năm 2007

Tiền án: Bản án Hình sự sơ thẩm số 41/2019/HSST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1- Ninh Bình) xử phạt bị cáo 8 năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2024. Đã nộp 200.000 đồng án phí; nộp 1.200.000 đồng truy thu sung ngân sách nhà nước; nộp 10.000.000 đồng tiền phạt bổ sung vào ngày 03/2/2020.

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

+Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 23/QĐ-XPHC ngày 14/3/1017 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh N xử phạt bị cáo hình thức cảnh cáo về hành vi ‘‘Sử dụng trái phép chất ma túy’’.

+Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14/QĐ-XPHC ngày 01/02/2018, Công an phường T, thành phố N (cũ) xử phạt bị cáo 750.000 đồng về hành vi ‘‘Sử dụng trái phép chất ma túy’’. chấp hành xong ngày 17/9/2019.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22 tháng 12 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam số 1 công an tỉnh N cho đến nay; có mặt.

Những người làm chứng: Anh Lã Minh K, anh Phạm Ngọc C; những người làm chứng vắng mặt.

- Người chứng kiến: Anh Đinh Văn T1; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma tuý, khoảng 15 giờ ngày 09/12/2025, bị cáo Nguyễn Mạnh D đi xe ôm của một người đàn ông không quen biết từ nhà đến khu vực cầu N thuộc xã Ý, tỉnh Ninh Bình tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi, D gặp và mua được của 01 người đàn ông không quen biết 02 túi nilon màu trắng, trong đó 01 túi nilon có khóa zíp màu đỏ bên trong có chứa 07 viên nén mầu hồng và 01 túi nilon có khóa zíp màu đỏ bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng, với giá 440.000 đồng. Sau khi mua được ma túy xong D cầm 02 túi nilon ma túy đi về phòng trọ tại số nhà F, đường T, phường H, tỉnh Ninh Bình.

Đến khoảng 00 giờ 45 phút ngày 22/12/2025, D bắt xe ôm đi đến nhà bảo vệ trông coi bãi vật liệu của Công ty TNHH B thuộc tổ dân phố P, phường Đ, tỉnh Ninh Bình để chơi với anh Lã Minh K, sinh năm 1999, trú tại tổ dân phố T, phường N và anh Phạm Ngọc C, sinh năm 1989, trú tại tổ dân phố Đ, phường Y, tỉnh Ninh Bình (Anh K và anh C là bảo vệ công ty). Khi đi D có mang theo trên người 02 túi nilon ma túy mua được ngày 09/12/2025. Đến khoảng 01 giờ 00 phút cùng ngày, tổ công tác Công an phường Đ tiến hành kiểm tra cư trú tại Công Ty TNHH B, khi gặp tổ công tác, bản thân trên người D đang cất giấu ma túy, lo sợ bị phát hiện, Nguyễn Mạnh D đã tự giác lấy trong túi áo khoác ra 01 túi nilon mầu trắng, khóa zíp viền màu đỏ, bên trong có chứa 07 viên nén màu hồng, hình tròn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra người D phát hiện: ở cạp quần phía sau D đang mặc có 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa dạng chất tinh thể màu trắng, D khai nhận 07 viên nén là ma túy hồng phiến, còn chất tinh thể màu trắng là ma túy Đá, D cất giấu nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Ngay tại chỗ, tổ công tác đã thu giữ, niêm phong 01 túi nilon màu trắng có khóa zíp viền màu đỏ bên trong có chứa 07 viên nén màu hồng hình tròn vào trong 01 phong bì ký hiệu "**TT1**". niêm phong 01 túi nilon trong suốt, bên trong có chất dạng tinh thể màu trắng vào phong bì thư ký hiệu "**TT2** ", đồng thời lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Mạnh D.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Nguyễn Mạnh D tại số nhà F, đường T, phường H, tỉnh Ninh Bình, không thu giữ được đồ vật gì.

Tiến hành cân xác định khối lượng của 07 viên nén màu hồng hình tròn và chất dạng tinh thể màu trắng thu giữ của bị cáo Nguyễn Mạnh D, sau đó gửi trưng cầu giám định ký hiệu lần lượt là *M1, M2*

Tại Bản kết luận giám định số 209/KL -KTHS ngày 29/12/2025 của Phòng K1 - Công an tỉnh N kết luận: *Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng **0,6723 gam**, ký hiệu M2 có khối lượng **0,6789 gam**, đều là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy có số thứ tự 247, thuộc bảng Danh mục IIC; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.*

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Mạnh D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 23/CT-VKS – KV4 ngày 03/04/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh D về tội:"*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên toà Kiểm sát viên sau khi phân tích đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo, tính chất nguy hiểm của vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh D phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh D từ 45 (*bốn mươi lăm*) tháng tù đến 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 22/12/2025.

-Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm niêm phong bên trong có số ma túy còn lại sau khi giám định có khối M1 = 0,584 gam Methamphetamine và toàn bộ vỏ gói niêm phong; Một phong bì niêm niêm phong bên trong có số ma túy còn lại sau khi giám định có khối M2 = 0,612 gam Methamphetamine và toàn bộ vỏ gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong ký hiệu N bên trong có 02 túi nilon màu trắng.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Mạnh D phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo không đối đáp, không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai tại phiên toà của bị cáo Nguyễn Mạnh D như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú lập hồi 01 giờ 30 phút ngày 22 tháng 12 năm 2025.

Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ lập hồi 02 giờ 40 phút ngày 22 tháng 12 năm 2025 và phù hợp kết luận giám định cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Vào hồi 01 giờ 30 phút ngày 22 tháng 12 năm 2025, tại nhà bảo vệ của Công ty TNHH B, thuộc tổ dân phố P, phường Đ, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Mạnh D đã có hành vi giữ trái phép trên người 07 viên nén màu hồng (0,6723 gam) và 0,6789 gam chất dạng tinh thể màu trắng đều là ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng là **1,3512 gam** nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng danh mục IIC, số thứ tự 247 ban hành kèm theo Nghị định số 57/2022/NĐ –CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính Phủ.

[2]. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

"Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, C1, M, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

..."

[3]. Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý một số loại hàng cấm trong đó có ma tuý. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ ma túy là mặt hàng nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng và mua bán nhưng vì nhu cầu sử dụng cho bản thân mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đang có một tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích do vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "*tái phạm*" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo tự thú việc mình tàng trữ trái phép chất ma tuý. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ hình sự người phạm tội tự thú được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cai nghiện, học tập thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội để phục vụ cho nhu cầu sử dụng ma tuý của bản thân, nhưng qua xác minh tại chính quyền địa phương bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo Nguyễn Mạnh D khai mua của người nam thanh niên vào ngày 9/12/2025, đây là lần đầu bị cáo mua ma tuý của người đàn ông này, bị cáo khong biết rõ địa chỉ, nơi cư trú của họ. Do vậy, không đủ căn cứ để xác minh, làm rõ.

Tại thời điểm bị bắt quả tang ngày 22/12/2025, Nguyễn Mạnh D dương tính với chất ma túy Methamphetamine. D khai nhận trước khi bị bắt bị cáo có sử dụng ma túy. Tuy nhiên, bản thân bị cáo D không thuộc diện đối tượng đang cai nghiện ma tuý hoặc quản lý sau cai nghiện ma tuý quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025), do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Mạnh D không cấu thành tội Sử dụng trái phép chất ma tuý theo Điều 256a Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Đối với anh Lã Minh K và anh Phạm Ngọc C là người có mặt tại nhà bảo vệ của Công Ty TNHH B khi bị cáo Nguyễn Mạnh D bị bắt. Quá trình điều tra xác định anh K và anh C không biết bị cáo D cất giấu ma túy trên người, kết quả xét nghiệm ma túy cả anh K và anh C đều âm tính với các chất ma túy. Do đó, không xem xét xử lý đối với anh Lã Minh K và anh Phạm Ngọc C.

[6]. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ vào điểm khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau:

Một phong bì niêm phong bên trong có số ma túy còn lại sau khi giám định có khối M1 = 0,584 gam Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ gói niêm phong; Một phong bì niêm niêm phong bên trong có số ma túy còn lại sau khi giám định có khối M2 = 0,612 gam Methamphetamine và toàn bộ vỏ gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong ký hiệu N bên trong có 02 túi nilon màu trắng.

Những vật chứng trên cấm tàng trữ, sử dụng và phục vụ cho quá trình điều tra nay cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Mạnh D là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[08]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh D phạm tội: "*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*"

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh D 48 (*bốn mươi tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 22/12/2025

2.Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong bên trong có số ma túy còn lại sau khi giám định có khối M1 = 0,584 gam Methamphetamine và toàn bộ vỏ gói niêm phong; Một phong bì niêm niêm phong bên trong có số ma túy còn lại sau khi giám định có khối M2 = 0,612 gam Methamphetamine và toàn bộ vỏ gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong ký hiệu N bên trong có 02 túi nilon màu trắng.

(*Chi tiết vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06 tháng 04 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Ninh Bình*).

3.Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/05/2026).

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi

hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
- VKSND khu vực 4 - Ninh Bình: 03 bản;
- Phòng PC02 Công an tỉnh: 01 bản;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh (PC10): 01 bản;
- Phòng HS&NV Công an tỉnh: 01 bản;
- Phòng THADS khu vực 4 – Ninh Bình: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu tòa và HCTP: 03 bản;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Khanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN –CHỦ TỌAPHIÊN TÒA**

Trần Thị Khanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN –CHỦ TỌAPHIÊN TÒA

Trần Thị Khanh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Kim Sơn.
- Công an huyện Kim Sơn
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Sơn
- Bị cáo,
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án,
- Lưu văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Khanh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Kim Sơn.
- Công an huyện Kim Sơn
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Sơn
- Bị cáo,
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án,
- Lưu văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Khanh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Kim Sơn.
- Công an huyện Kim Sơn
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Sơn
- Bị cáo,
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án,
- Lưu văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Khanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ TÒA

Trần Thị Khanh

THẨM PHÁN –CHỦ TỌAPHIÊN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Kim Sơn.
- Công an huyện Kim Sơn
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Sơn
- Bị cáo,
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án,
- Lưu văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Khanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ TÒA

Trần Thị Khanh

THẨM PHÁN –CHỦ TỌAPHIÊN

Nơi nhận:

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Kim Sơn.
- Công an huyện Kim Sơn
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Sơn
- Bị cáo,
- Lưu hồ sơ vụ án,
- Lưu văn phòng.

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Khanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ TÒA

Trần Thị Khanh

THẨM PHÁN –CHỦ TỌAPHIÊN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Kim Sơn.
- Công an huyện Kim Sơn
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Sơn
- UBND xã Lai Thành.
- UBND xã Nga Phú, huyện Nga Sơn, Thanh Hóa..
- Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo.
- Người bào chữa cho bị cáo.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Khanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN –CHỦ TỌAPHIÊN TÒA**

Trần Thị Khanh

CÁO TRẠNG

XỬ LÝ VẬT CHỨNG

Chuyển các vật chứng này từ kho vật chứng của cơ quan Công an huyện K đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Sơn để giải quyết vụ án,